TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ANH SƠN** TỈNH NGHỆ AN Số:137/2022/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Anh Sơn, ngày 30 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 127/2022/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Sỹ C, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Trường s– xã C, TX S, TP H

- Bị đơn: Chị Bùi Thị Hoài Thu, sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện A, tỉnh N

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:** Anh Nguyễn Sỹ C và chị Bùi Thị Hoài T thuận tình ly hôn.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về con chung: Giao con chung là Cháu Nguyễn Sỹ Đức D – Sinh ngày 18/5/2018 cho chị Bùi Thị Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Sỹ C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu D cho chị T với mức 2.000.000 đồng/tháng, thực hiện kể từ tháng 9/2022.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Sỹ C có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

2/ Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về án phí: Anh Nguyễn Sỹ C phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con (*Đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0000211, ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện A, tỉnh N).* Anh C đã nộp đủ án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Phú